

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Khel
- Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Lê Kiều Mị – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Thạch Thị T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: số B, đường Q, Khóm B, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: Khmer; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L (bị cáo trình bày tại phiên tòa cha bị cáo tên Thạch C) và bà Thạch Thị T1 (chết); có chồng, 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: vào ngày 28/4/2017 bị Phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đến lần phạm tội này đã xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 11 năm 2023 cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lâm T2, sinh năm: 1974; địa chỉ: số B, đường Q, Khóm B, Phường G,

thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Chị Lý Thị Thu T3, sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Bà Trương Thị N, sinh năm: 1944; địa chỉ: số B, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Ông Lý Điền H, sinh năm: 1984; địa chỉ: số C, đường Q, Khóm B, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà số B, đường Q, khóm B, phường G, thành phố S, của Thạch Thị T có tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề nên Đ Công an thành phố S phối hợp cùng với Công an phường G, thành phố S, tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Tại thời điểm kiểm tra, Công an phát hiện T đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người khác nên tiến hành lập biên bản sự việc và mời bà T về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra được biết, căn nhà số B, đường Q, khóm B, phường G, thành phố S, T thuê của người khác để ở và bán tạp hóa. Trong quá trình thuê, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên T thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người. Cách thức mua bán số lô, số đề T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung có sim số 0966.220107 làm phương tiện để nhận số lô, số đề của những người mua. Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 21/6/2023, số tiền đánh bạc như sau:

- Ngày 20 tháng 6 năm 2023:

+ Đài M: với tổng số tiền mua đề 7.406.500 đồng, tiền trúng thưởng 9.100.000 đồng, tổng tiền đánh bạc 16.506.500 đồng.

+ Đài M: với tổng số tiền mua đề 6.382.000 đồng, tiền trúng thưởng 1.750.000 đồng, tổng tiền đánh bạc 8.132.000 đồng.

Tổng tiền mua đề 13.788.500 đồng, tổng tiền trúng thưởng 10.850.000 đồng, tổng tiền đánh bạc 24.638.500 đồng, tổng tiền thu lợi bất chính 2.938.500 đồng.

- Ngày 21 tháng 6 năm 2023:

+ Đài M: với tổng số tiền mua đề 5.552.000 đồng, chưa mở thưởng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc từ ngày 20/6/2023 đến ngày 21/6/2023 của Thạch Thị T là 30.190.500 đồng, trong đó tổng tiền mua đề là 19.340.500 đồng,

tổng tiền trúng thưởng 10.850.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.490.500 đồng.

Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số, 01 (một) cây viết màu xanh và tiền Việt Nam 20.000.000 đồng của Thạch Thị T. Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 8.250.000 đồng của ông Lâm T2. Đối với 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số Cơ quan điều tra đã chuyển thành chứng cứ và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-TPST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Thị T về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết màu xanh. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu trắng, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo Thạch Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 8.490.500 đồng. Trả lại cho ông Lâm T2: 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 8.250.000 đồng; trả cho chị Lý Thị Thu T3 số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Ông Lâm T2 trình bày: ông là chồng của bị cáo T nhưng việc bị cáo T mua bán số đề ông không biết, vì ông thường xuyên đi làm, không có ở nhà; khi công an khám xét nhà có thu giữ của ông 0 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 8.250.000 đồng đây là những tài sản của ông nên ông yêu cầu được nhận lại.

- Chị Lý Thị Thu T3 trình bày: chị là con của bị cáo T, trước đây chị có 02 cái điện thoại di động, chị sử dụng 01 cái, còn 01 cái cho bị cáo T; việc bị cáo T mua bán số đề chị không biết; khi công an khám xét nhà có thu giữ của chị số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này chị mới vay ngân hàng đem về gửi cho bị cáo T giữ dùm sau này để sử dụng vào việc sinh con. Nay chị yêu cầu nhận lại số tiền 20.000.000 đồng mà công an đã thu giữ khi khám xét nhà bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối

cải; không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Điền H, Trương Thị N: thấy rằng, sự vắng mặt của ông H, bà N không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H.

Về nội dung:

[3] Thấy rằng: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc ngày 21/6/2023, Biên bản xác định hiện trường; Biên bản nhận dạng; Giải trình lô đề và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Thạch Thị T thực hiện các hành vi phạm tội như sau: trong 02 ngày 20 và ngày 21 tháng 6 năm 2023 thực hiện hành vi bán số lô, số đề trực tiếp ăn thua với người mua tại địa điểm nhà số B, Q, Khóm B, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền đánh đề là 30.190.500 đồng; trong đó tiền mua đề 19.340.500 đồng, tiền trúng thưởng 10.850.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính được 8.490.500 đồng. Hành vi của bị cáo Thạch Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Do đó, cần phải xử lý và có mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm đối với bị cáo; nhằm để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt thì cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Bị cáo Thạch Thị T: bị cáo thực hiện 02 lần bán số đề đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, dân tộc Khmer; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, đối với bị cáo số tiền đánh bạc thấp, biết ăn năn, hối cải cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Thấy rằng, đối với bị cáo áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm và cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Cho nên, Cáo trạng số 46/CT-VKS-TPST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Thị T về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng: 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu trắng đây là vật chứng dùng trong phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với 01 cây viết màu xanh đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Buộc bị cáo Thạch Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.490.500 đồng.

[7.4] Trả lại cho ông Lâm T2 số tiền 8.250.000 đồng và 01 điện thoại S màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, đã qua sử dụng; trả cho chị Lý Thị Thu T3 số tiền 20.000.000 đồng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Thạch Thị T phải chịu là 200.000 đồng.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, b khoản 2 Điều 106 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Thạch Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Thạch Thị T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 cây viết màu xanh.

2.2 Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, có vỏ màu trắng.

2.3 Buộc bị cáo Thạch Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.490.500 đồng.

2.4 Trả cho chị Lý Thị Thu T3 số tiền 20.000.000 đồng. Trả cho ông Lâm T2 số tiền 8.250.000 đồng và 01 điện thoại S màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Thạch Thị T phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo, ông Lâm T2, chị Lý Thị Thu T3 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Trương Thị N, Lý Điền H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh phố Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an TPST;
- CQTHAHS - Công an TPST;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Những người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã lý)

Nguyễn Văn Thanh Bình

